

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **223/2022/HS-ST**

Ngày: 30-5-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Thế Cần;

2. Ông Phan Anh Dũng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thúy Duyên – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 5 năm 2022 và ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 176/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 436/2022/HSST-QĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Trần Thái S**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/10/2003; Tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Họ tên cha: Trần Tuấn M; sinh năm: 1974 (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T; sinh năm: 1976 (còn sống); Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh, em. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 04/01/2022, bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Có mặt).

Bị cáo: **Trịnh Xuân H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/12/2005; Tại: tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Tổ A, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Họ tên cha: Trịnh Ngọc H; sinh năm: 1981 (còn sống); Họ tên mẹ: Lê Thị H; sinh năm: 1986 (còn sống). Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh, em. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H*: Ông Trịnh Ngọc H1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.(có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định*: Ông Nguyễn Doãn N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Nai.(có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### ***1. Nội dung chính của vụ án:***

Thông qua mạng xã hội Facebook và Zalo, Trần Thái S biết được nickname “Trần Đức” (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán pháo và người sử dụng Zalo “Trần Hiếu” có nickname “Cậu Út” (không rõ nhân thân, lai lịch) là người mua pháo.

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04/01/2022, người có có nickname “Cậu Út” gọi điện qua Zalo cho S đặt mua 05 (năm) hộp pháo nổ loại 49 ống/hộp, do nước ngoài sản xuất với giá 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng)/hộp. Sau đó, S liên lạc với người có nickname “Trần Đức” mua 05 (năm) hộp pháo nổ loại 49 ống/hộp, ký hiệu A8426 do nước ngoài sản xuất với giá 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng)/hộp để bán kiếm lời. S đã đi đến khu vực 972, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa để nhận pháo và giao cho Đức số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, S gọi điện cho Trịnh Xuân H (là bạn học cùng trường) đi đến khu vực 972, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa để chờ S đi công việc. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Vario, biển số 60H1-406.16 mượn của người phụ nữ tên T (không rõ nhân thân,

lai lịch) đến chỗ S đi, sau khi đi được khoảng 5 phút, S nói cho H biết là S đi bán pháo và hứa sau khi bán xong cho H 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thì H đồng ý. Sau đó, H tiếp tục chở S đi đến đoạn đường nội bộ thuộc tổ 20, khu phố 2, phường Trảng Dài thì dừng xe, đứng chờ người có nickname “Câu Út” đến để mua pháo, đến khoảng 20 giờ trong lúc chờ giao pháo thì S và H bị Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ niêm phong toàn bộ tang vật gồm 05 (năm) hộp pháo nổ loại 49 ống/hộp, ký hiệu A8426 do nước ngoài sản xuất. Tại Cơ quan điều tra S và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng và xử lý vật chứng:

+ 05 (năm) hộp pháo nổ loại 49 ống/hộp, số hiệu A8426 (đã được niêm phong có biên bản niêm phong kèm theo).

+ 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Vario, biển số 60H1-406.16 do Bùi Minh Tuấn (là bạn trai của T) làm chủ sở hữu. Lúc cho T mượn xe mô tô để đi giao hàng anh Tuấn không biết việc T cho H mượn xe đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả lại xe cho anh Tuấn.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A21s, màu xanh số IMEI 351662610333835 và 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu đen số IMEI 862208043804018 là phương tiện liên lạc Trần Thái S và Trịnh Xuân H sử dụng vào mục đích phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số 562/C09B ngày 12/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

+ 05 (năm) khối hình hộp chữ nhật kích thước (16cm x 16cm x 10cm), bên ngoài có bọc giấy nhiều màu sắc có ký hiệu A8426, bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy trụ tròn, đường kính 2,3cm, dài 10 cm, gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát sáng ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 08 kg.

## **2. Các vấn đề khác:**

- Đối với đối tượng có nickname “Trần Đức” là người đã bán pháo nổ cho bị cáo và người có nickname “Câu Út” mua pháo nổ do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

- Đối với người tên T (là người cho H mượn xe) do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

### **3. Truy tố:**

Tại Cáo trạng số: 189/CT-VKSBH-HS ngày 13/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Trần Thái S, Trịnh Xuân H về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

- Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Thái S từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H từ 09 (chín) tháng đến 10,5 (mười phẩy năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo S, H có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

### **4. Ý kiến của người tham gia tố tụng:**

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trịnh Xuân H trình bày: Do bố mẹ ly hôn và thời điểm dịch bệnh căng thẳng vừa qua, tôi phải đi làm “ba tại chỗ” nên không quản lý, giáo dục được con mình; H là học sinh nên còn thiếu hiểu biết pháp luật, nghe theo lời bạn bè rủ rê nên mới xảy ra hành vi sai trái. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho con tôi được hưởng mức án tù treo vì gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn.

- Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Xuân H là ông Phạm Doãn N trình bày: Thống nhất về nội dung truy tố, định tội và khung hình phạt của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân phạm tội của bị cáo H vì bị cáo là người chưa thành niên, thiếu hiểu biết pháp luật và có vai trò đồng phạm thứ yếu trong vụ án. Bên cạnh đó, gia đình bị cáo H có hoàn cảnh rất khó khăn, bố mẹ ly hôn, bị cáo sống cùng cha nên sự quan tâm, giáo dục con không được đủ đầy; Bị cáo H đang là học sinh; Gia đình bị cáo là có ông nội là ông Trịnh Ngọc H là người có công với cách mạng, được

tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba vì đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt nhẹ nhất có thể để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và để bị cáo H có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm.

**5. Lời nói sau cùng:** Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Tổ tụng:**

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:**

- **Những chứng cứ xác định có tội:** Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người phạm tội, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/01/2022, tại đường hầm nội bộ thuộc tổ A, khu phố B, phường T, thành phố B, Trần Thái S và Trịnh Xuân H bị bắt quả tang về hành vi buôn bán hàng cấm là pháo nổ gồm 05 (năm) hộp pháo nổ loại 49 ống/hộp có ký hiệu A8426 do nước ngoài sản xuất có tổng trọng lượng 08 kg.



- ***Về tội danh:*** Từ căn cứ trên, xác định các bị cáo Trần Thái S, Trịnh Xuân H phạm tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1, Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 189/CT-VKSBH-HS ngày 13/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- ***Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:*** Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Hành vi mua đi bán lại các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng của các bị cáo nhằm thu lợi bất chính. Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, biết việc buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- ***Về tính chất đồng phạm, vai trò của từng bị cáo:*** Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, với tính chất đồng phạm giản đơn, cụ thể: S là người tổ chức, rủ rê và tích cực phạm tội, còn H là đồng phạm giúp sức cho S thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đối với S cao hơn bị cáo H.

- ***Về nhân thân:*** Có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- ***Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*** Không có.

- ***Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*** Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo có nhân thân tốt được quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Trịnh Xuân H có ông nội là ông Trịnh Ngọc H là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba vì đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước.

- ***Về xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội:*** Bị cáo Trịnh Xuân H tại thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi nên khi xem xét quyết định hình phạt căn cứ vào quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định. Hành vi của bị cáo H mang tính chất bộc phát, nhất thời phạm tội khi tuổi bị cáo còn nhỏ. Tính đến ngày phạm tội thì Trịnh Xuân H được 16 tuổi 01 tháng 03 ngày. Do đó, khả năng nhận thức của bị cáo về pháp luật còn hạn chế, không thấy hết được tính nguy hiểm cho xã hội mà hành vi phạm tội của mình gây ra. Căn cứ vào Điều 101 của Bộ luật

Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Bị cáo Trịnh Xuân H phạm tội thuộc trường hợp từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; Có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết. Đối với bị cáo Trần Thái S đã bị tạm giam một thời gian là cần thiết và đủ nghiêm để bị cáo nhận thức về hành vi phạm tội của mình.

Xét các bị cáo S, H có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo nên cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định pháp luật.

### **[3] Về vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ còn lại sau khi giám định.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A21s, màu xanh số IMEI 351662610333835 và 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu đen số IMEI 862208043804018 là phương tiện liên lạc Trần Thái S và Trịnh Xuân H sử dụng vào mục đích phạm tội.

### **[4] Về các vấn đề khác:**

Đối với đối tượng có nickname “Trần Đức” là người đã bán pháo nổ cho bị cáo và người có nickname “Cậu Út” mua pháo nổ do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau; Đối với người tên T (là người cho H mượn xe) do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

**[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:**

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Trần Thái S, Trịnh Xuân H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

*1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:*

- Xử phạt bị cáo Trần Thái S **01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Trần Thái S ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Trần Thái S cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.



2. Căn cứ khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Điều 65, Điều 98, 101 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H **10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ còn lại sau khi giám định.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A21s, màu xanh số IMEI 351662610333835 và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu đen số IMEI 862208043804018 là phương tiện liên lạc Trần Thái S và Trịnh Xuân H sử dụng vào mục đích phạm tội.

Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 4 năm 2022.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thái S, Trịnh Xuân H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp, luật sư bào chữa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Hòa**

